TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-KDTM	*Tp. Bạc Liêu, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N**

Trụ sở chính: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang D**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đậu Tuấn C**, chức vụ: Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần N, Chi nhánh B. *Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đậu Tuấn C:* Ông **Mã Kim K**, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng khách hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần N, chi nhánh B, địa chỉ: Số 49, H, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: C**ông ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V.** Địa chỉ: Số 345A, đường 23/8, Khóm 3, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lâm Định Q**, chức vụ: Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lâm Định Q**, sinh năm 1957 và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ: Số 19/3, Khóm 3, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thoả thuận giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 12/01/2024 là 20.936.890.120 đồng, trong đó: Nợ gốc là 19.997.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn là 809.578.338 đồng, Nợ lãi quá hạn là 130.311.782 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kể từ ngày 13/01/2024 cho đến ngày thực tế Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V trả hết nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 438/VCB.BLI.18 ngày 23/11/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 16/VCB.BLI.20 ngày 03/01/2020 và theo các Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/11/2023 để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Diện tích đất 344,0m^2, thửa đất số 1863, tờ bản đồ số 5-4, đất toạ lạc tại đường Cao Triều Phát, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 600100 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Lâm Định Q và bà Nguyễn Thị D dứng tên ngày 02/11/2018 và tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 (một) căn nhà cấp 3, diện tích xây dựng là 151,74m^2, diện tích sàn là 473,82m^2, kết cấu: Tường xây gạch ống, bê tông cốt thép, nền lót gạch men, phần trên nhà có xây dựng nuôi chim yến (theo hiện trạng). Hàng rào: 01 vách tường xây gạch bao quanh cao khoảng 02m (theo hiện trạng). Cổng rào và 01 vách tường xây cao khoảng 0,7m, có lắp dựng khung sắt (theo hiện trạng).

- Diện tích đất 742,8m^2, thửa đất số 382, tờ bản đồ số 24, đất toạ lạc tại đường 23/8, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 266641 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Lâm Định Q và bà Nguyễn Thị D dứng tên ngày 06/12/2019 và tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 (một) căn nhà cấp 4 (nhà kho), diện tích xây dựng là 527,3m^2, diện tích sàn là 527,3m^2, kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, vách tường xây bao quanh, nền láng xi măng + lót gạch men, mái lợp thiếc khung sắt (theo hiện trạng).

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần N đã nộp số tiền 750.000 đồng, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V phải nộp số tiền 750.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V tự nguyện chịu toàn bộ. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản thực phẩm V phải chịu 64.468.445 đồng (Sáu mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần N đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại số thẩm số tiền 64.154.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002087 ngày 26/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 64.154.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung